

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/DS-ST**
Ngày 23/3/2021
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Lý Đạt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **TTBL**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp PH, thị trấn PH, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt).

* Bị đơn: Bà **NTD**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp VT, xã VTR, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **HCK**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp VT, xã VTR, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà TTBL trình bày như sau:*

Bà là cơ sở kinh doanh lúa, gạo tại thị trấn Phú Hòa. Vào ngày 02/3/2020 (ÂL), bà có bán cho bà NTD 15 bao gạo, loại gạo sọc thường, giá 550.000 đồng/bao 50 kg, mục đích để sử dụng cho gia đình bà D, với tổng số tiền là 8.250.000 đồng. Bà đã giao đủ gạo cho bà D và bà D hứa 2 ngày sau sẽ trả tiền cho bà nhưng đến nay bà D không trả.

Nay, bà yêu cầu bà D và chồng là ông K cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi.

** Tại biên bản lấy lời khai (bút lục 22) và biên bản hòa giải cùng ngày 12/11/2020 (bút lục 30), bà D trình bày như sau:* Bà và bà TTBL chỉ quen biết với nhau, không có họ hàng thân thích. Bà L là cơ sở kinh doanh gạo và bà có đến mua gạo. Cụ thể vào ngày 02/3/2020 âm lịch, bà có mua của bà L 15 bao gạo, loại gạo sọc thường, giá 550.000 đồng/ bao 50kg, thành tiền là 8.250.000 đồng, mục đích để sử dụng cho gia đình. Bà đã nhận đủ gạo và hứa 02 ngày sau sẽ trả cho bà L nhưng đến nay bà chưa trả tiền cho bà L. Bà đồng ý trả số tiền 8.250.000 đồng cho bà L nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Ông HCK là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa bà L có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, bà D và ông K vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà NTD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông HCK cùng có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 8.250.000 đồng; Bà D và ông K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà TTBL có đơn xin xét xử vắng mặt, bà NTD (là bị đơn trong vụ án), ông HCK (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L, bà D và ông K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo bà L trình bày, bà có bán cho bà D 15 bao gạo (550.000 đồng/bao 50 kg), với tổng số tiền là 8.250.000 đồng nhưng đến nay chưa trả tiền cho bà. Nên nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D và ông K cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ là 8.250.000đ. Việc bà D mua gạo mục đích sử dụng chung trong gia đình. Bà D cũng thừa nhận việc bà có mua 15 bao gạo (550.000 đồng/bao 50 kg), với tổng số tiền là 8.250.000 đồng của bà L nhưng đến nay chưa trả tiền cho bà L. Bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, bà L yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 8.250.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, cho đến nay ông K vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

Bà L yêu cầu bà D và ông K cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.250.000đ. Bà D trình bày là mua gạo với mục đích sử dụng chung trong gia đình. Xét thấy, bà D và ông K là vợ chồng và hiện nay còn chung sống với nhau tại ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Việc bà D mua gạo nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX buộc bà D và ông K cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 8.250.000đ.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền

được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”. Lẽ ra, trong trường hợp này bà D và ông K phải chịu lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, tuy nhiên phía nguyên đơn bà L không yêu cầu tính lãi. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát phiên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận một phần nên bà D và ông K phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTBL: Buộc bà NTD và ông HCK cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà TTBL số tiền 8.25.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho TTBL số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003992 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà NTD và ông HCK phải chịu 413.000đ (bốn trăm mười ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L, bà D và ông K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân